TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.
2. Ông Huỳnh Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng A**, sinh năm 1981. Địa chỉ: 44/6/19 đường số 22, Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông **Cái Văn C**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 128, khu vực Thới Ninh, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hồng A trình bày:

Trước đây bà Ánh và ông Cái Văn C qua tìm hiểu, được gia đình đồng ý nên kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 81/2000, quyển số: 01 ngày 06/12/2000. Được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới truyền thống.

Trong thời kỳ hôn nhân, bà Ánh và ông Chiêu có một con chung là cháu Cái Thị Huyền Trang, giới tính: Nữ, sinh ngày: 17/12/2000.

Thời gian đầu khi mới chung sống thì hai vợ chồng sống rất hạnh phúc. Nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tự hàn gắn được với nhau.

Giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng A xin ly hôn với ông Cái Văn C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cái Thị Huyền Trang (Nữ), sinh năm 2000, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Cái Văn C trình bày: Vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần 2.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ánh. Về con chung: đã trưởng thành không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng A có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Cái Văn C. Trong quá trình chung sống có 01 con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn có nơi cư trú tại 128, khu vực Thới Ninh, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục*: Bị đơn ông Cái Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và ông Cái Văn C không có yêu cầu phản tố. Tòa án áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Hồng A:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/12/2000, số 81/2000 quyển số: 01 tại Ủy Ban Nhân Dân phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và không thể hàn gắn. Do đó, bà Ánh xin ly hôn với ông Chiêu.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không hiểu nhau. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không trực tiếp đến Tòa để tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên bà Ánh tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Ánh vẫn kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 01 con chung tên: Cái Thị Huyền Trang (Nữ), sinh năm 2000, con chung đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Chiêu không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bà Lê Thị Hồng A phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng A. Bà Lê Thị Hồng A được ly hôn với ông Cái Văn C.

2. *Về con chung*: Thời gian chung sống đã có 01 đứa con tên: 01 con chung tên: Cái Thị Huyền Trang (Nữ), sinh năm 2000 , con chung đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Cái Văn C không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Bà Lê Thị Hồng A phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001365 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Loan